

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt
Nam (ENF)

Mẫu số B06g-QM
(Ban hành theo TT số 198/2012/TT-BTC
ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2025

1. Đặc điểm hoạt động của Quỹ mở

1.1. Giấy chứng nhận chào bán: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (ENF) được Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 70/GCN-UBCK ngày 04/12/2013.

1.2. Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (ENF) được Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng vào ngày 25/03/2014 theo giấy chứng nhận số 09/GCN-UBCK.

1.3. Địa chỉ liên hệ: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

1.4. Điều lệ hoạt động Quỹ mở ban hành ngày 26 tháng 9 năm 2013 và sửa đổi lần gần nhất ngày 25 tháng 04 năm 2025

1.5. Những đặc điểm chính về hoạt động Quỹ mở.

- Quy mô vốn Quỹ mở: Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 53.203.406.730 đồng Việt Nam. Vốn điều lệ quỹ do các nhà đầu tư đóng góp bằng đồng Việt Nam. Mệnh giá của một đơn vị quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.

- Mục tiêu đầu tư của Quỹ ENF là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ và Bản cáo bạch.

- Kỳ tính giá trị tài sản ròng: Quỹ được xác định hai lần mỗi tuần và hàng tháng. Đối với kỳ định giá hàng tuần, ngày định giá là ngày thứ Tư và ngày thứ Sáu. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Trong trường hợp ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vẫn được đảm bảo thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần theo thông báo tại từng thời điểm.

- Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ mở: Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ hai lần mỗi tuần vào ngày thứ Tư và ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.

- Hạn chế đầu tư của Quỹ mở: Quỹ đầu tư ENF sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

A/ Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ theo các quy định sau:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành, tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Quỹ không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành theo pháp luật Việt Nam và cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức phát hành tối thiểu một lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

e) Quỹ không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức phát hành tối thiểu một lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

f) Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g) Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

h) Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Quỹ hay các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

i) Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và

j) Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (6) tổ chức phát hành.

B/ Ngoài trừ quy định tại các điểm g, h, i, j, f cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư và chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;

c) Hoạt động chia tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

2.1. Kỳ kế toán: Kỳ kế toán năm của quỹ là từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”)

3. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ Kế toán Quỹ mở ban hành theo thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, các quy định có liên quan của Thông tư số 98/2020TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ Tài chính ban hành (“Thông tư 98”) về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng: Quỹ áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng cho hoạt động của Quỹ và các khoản đầu tư ngắn hạn không quá ba (3) tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4. Các chính sách kế toán áp dụng

Việc lập Báo cáo Tài chính Quý II Năm 2025 cùng áp dụng chính sách kế toán với Báo cáo Tài chính năm 2024

5. Các sự kiện hoặc giao dịch trọng yếu trong kỳ kế toán giữa niên độ

5.1. Tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán giữa niên độ: Quỹ ENF hoạt động không có tính chu kỳ

5.2. Trong kỳ, quỹ không phát sinh các khoản mục nào ảnh hưởng đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn góp, thu nhập thuần, hoặc các luồng tiền được coi là yếu tố không bình thường do tính chất, quy mô hoặc tác động của chúng

5.3. Thuyết minh báo cáo tài chính

Phần này được trình bày theo Báo Cáo Tài Chính Quỹ mở theo TT198/2012/TT-BTC Quý II năm 2025

5.4. Trong kỳ, quỹ không có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các ước tính kế toán

5.5. Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận nguồn vốn Quỹ mở:

5.5.1. Vốn góp và thặng dư vốn:

Vốn góp của nhà đầu tư: Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành: Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quỹ do các nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ với chứng chỉ quỹ của Quỹ. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Vốn góp mua lại: Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập hoặc theo phương thức chuyển đổi chứng chỉ quỹ của Quỹ với chứng chỉ quỹ của các quỹ mở khác thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ. Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư : Thặng dư vốn góp phản ánh chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ được phát hành/mua lại.

5.5.2. Lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm (không bao gồm chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện).

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện là tổng giá trị lãi/(lỗ) đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong năm.

Cuối kỳ kế toán năm, Quỹ xác định lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện và lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong năm và ghi nhận vào “Lợi nhuận chưa phân phối” trên báo cáo tình hình tài chính.

Lợi nhuận/ tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư:

Lợi nhuận/ tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư phản ánh số lợi nhuận/ tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư trong năm.

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/ tài sản đã phân phối cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

5.5.3. Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ mở đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối, vốn góp của Nhà đầu tư và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư phản ánh chênh lệch giữa thu/chi thực tế từ việc phát hành/mua lại chứng chỉ quỹ dựa trên tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và mệnh giá trên một chứng chỉ quỹ. Lợi nhuận chưa phân phối của Quỹ bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Quỹ chỉ được sử dụng phần lợi nhuận đã thực hiện lũy kế của năm trước trừ đi lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lợi nhuận để phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ phải thực hiện theo đúng quy định của luật chứng khoán hiện hành áp dụng đối với quỹ mở, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Quỹ, Bản cáo bạch và Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư.

5.6. Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận các khoản thu nhập, doanh thu Quỹ mở:

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức:

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán:

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết)."

5.7. Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận chi phí:

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi phát sinh.

5.8. Sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ chưa được phản ánh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đó: Không có

5.9. Trình bày các chính sách định giá các khoản đầu tư:

- Tiền Đồng Việt Nam: Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.

- Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá

- Tiền gửi kỳ hạn: Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá

- Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

- Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu không trả lãi, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do BDDQ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.

Trái phiếu

Trái phiếu niêm yết:

- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

- Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá trái phiếu sẽ được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường, theo thứ tự ưu tiên là Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg, v.v... tại ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.

+ Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo Chính sách sử dụng giá cũ quy định trong Chính sách Định giá tài sản, được phê duyệt bởi BDDQ;

+ Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi BDDQ

+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế;

+ Giá mua cộng lãi lũy kế.

Trái phiếu không niêm yết:

- Giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường, theo thứ tự ưu tiên là Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg, v.v... tại ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.

- Trong trường hợp không có các loại giá nêu trên, giá trái phiếu không niêm yết sẽ được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo Chính sách sử dụng giá cũ quy định trong Chính sách Định giá tài sản;

+ Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi BDDQ;

+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế;

+ Giá mua cộng lãi lũy kế.

Cổ phiếu

Cổ phiếu niêm yết

- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá sẽ được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo Chính sách sử dụng giá cũ quy định trong Chính sách Định giá tài sản;

+ Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi BDDQ

+ Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét

+ Giá mua.

Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom

- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;

- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá sẽ được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo Chính sách sử dụng giá cũ quy định trong Chính sách Định giá tài sản;

+ Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi BDDQ;

+ Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

+ Giá mua.

Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch

Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo Chính sách sử dụng giá cũ quy định trong Chính sách Định giá tài sản;
- + Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi BDDQ
- + Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;
- + Giá mua.

Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Là một trong các mức giá sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp đã được BDDQ chấp thuận.

Cổ phần và phần góp vốn khác.

- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp.

- Trường hợp không có báo giá từ các tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự như sau:

- + Giá mua/Giá trị vốn góp;
- + Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- + Giá xác định theo phương pháp được BDDQ chấp thuận.

Chứng khoán phái sinh

- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

- Trong trường hợp chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường, theo thứ tự ưu tiên là Interactive Data Corporation ("ICE"), Markit, Reuters and Bloomberg.

Chứng khoán phái sinh niêm yết không có báo giá thị trường: Giá xác định theo phương pháp đã được BDDQ chấp thuận.

Các tài sản khác được phép đầu tư

Giá xác định theo phương pháp định giá được BDDQ của Quỹ phê duyệt.

Người lập:

Người duyệt:

Người duyệt:
